

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HS-PT**

Ngày: 28-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Điều Chính T do có kháng cáo của bị cáo Điều Chính T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Điều Chính T (tên gọi khác: không), sinh ngày: 10/4/1993 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản N 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điều Chính T sinh năm 1974 và bà: Lò Thị Q, sinh năm 1976; Có vợ là Lò Thị N (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2021, tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Tòng Văn D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Trọng T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2021, bị cáo Tòng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-791.19 đi uống Metadone tại Trạm Y tế xã N, huyện M. Sau khi uống xong, khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo D đi xe máy về nhà, khi đi qua nhà bị cáo Điều Chính T, bị cáo T gọi và rủ bị cáo D cùng nhau sang huyện T để mua ma túy về sử dụng, cả hai thống nhất: bị cáo T là người bỏ tiền, còn bị cáo D dùng xe máy chở bị cáo T đi. Sau đó, bị cáo D chở bị cáo T đến tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện T; tại đây cả hai bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 45 - 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi, bị cáo T và bị cáo D mua được của người phụ nữ 05 viên Methamphetamine và một gói Heroine với tổng số tiền 150.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, bị cáo T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, bị cáo T ngồi phía sau xe máy do bị cáo D điều khiển đi về, trên đường về, bị cáo T bảo bị cáo D dừng xe, rồi dùng bật lửa hàn kín gói nilon màu trắng bên trong có ma túy và tiếp tục cất giấu vào túi quần bên trái của bị cáo T. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, khi đến đoạn đường thuộc thôn S, xã M, huyện C, bị cáo T và bị cáo D bị tổ công tác Công an huyện Tủa Chùa phối hợp Công an xã Mường Báng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của bị cáo T 05 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,4962 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,5109 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1199/GĐ-PC09 ngày 28/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Điều Chính T, Tòng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Điều Chính T, Tòng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Điều Chính T, Tòng Văn D là 0,5109 gam Heroine và 0,4962 gam Methamphetamine.”

Tại Bản án số: 03/2021/HS-ST ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Điều Chính T, bị cáo Tòng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Điều Chính T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/10/2021). Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/10/2021).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/12/2021, bị cáo Điều Chính T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Điều Chính Tân làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội và căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Điều Chính T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, không nặng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được căn cứ để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Điều Chính T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: không ai có tranh luận gì; trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sáng ngày 13/10/2021, bị cáo Điều Chính T cùng bị cáo Tòng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-791.19 sang huyện C để mua ma túy về sử

dụng. Qua trao đổi, bị cáo T và bị cáo D mua được của người phụ nữ không quen biết 05 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,4962 gam và một gói Heroine có khối lượng 0,5109 gam với tổng số tiền 150.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T và bị cáo D bị tổ công tác Công an huyện Tòa Chùa phối hợp Công an xã Mường Báng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Điều Chính T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo T: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Điều Chính T; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tài liệu để chứng minh cho việc xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tòa Chùa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Điều Chính T. Giữ nguyên bản án hình

sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Điều Chính T (tên gọi khác không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Điều Chính T 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

3. Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Tủa Chùa;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Công an huyện Tủa Chùa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa